MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI CUỐI HỌC KÌ I LỚP 4	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	3	10
ĐỀ SỐ 2 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	5	12
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	14

A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



ĐỀ SỐ 1
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027
Môn: Toán lớp 4
Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Trong các số sau, số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là:

A. 94 378 424. **B.** 27 283 647. **C.** 56 361 813. **D.** 89 258 620.

Câu 2. Hiện nay, Việt Nam đã có những chuyến bay thẳng từ Thủ đô Hà Nội đến nhiều thủ đô của các quốc gia. Trong đó, để bay thẳng từ Thủ đô Hà Nội đến New York của nước Mĩ, máy bay phải vượt qua quãng đường dài khoảng 13 142km. Làm tròn độ dài quãng đường này đến hàng chục nghìn ta được:

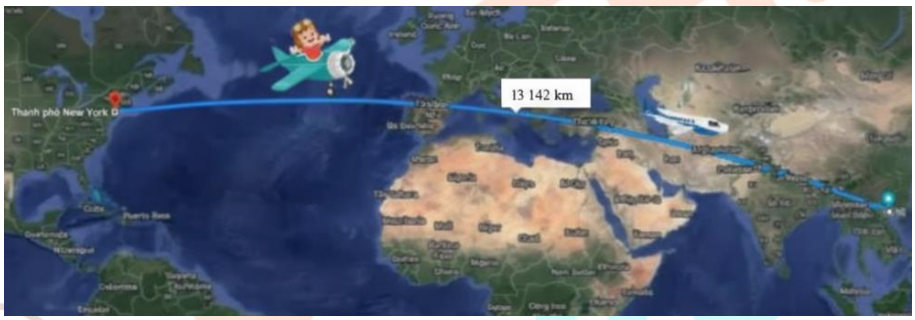

A. 10 000km.

B. 13 000km.

C. 14 000km.

D. 12 000km.

Câu 3. Ngày 2 – 9 – 1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hỏi năm đó thuộc thế kỉ nào?

A. XIX. **B.** XX. **C.** XXI. **D.** XVIII.

Câu 4. Sắp xếp các bao gạo trong hình dưới đây theo thứ tự khối lượng tăng dần:



A. Bao 2, Bao 1, Bao 3, Bao 4.

B. Bao 2, Bao 4, Bao 1, Bao 3.

C. Bao 3, Bao 1, Bao 4, Bao 2.

D. Bao 2, Bao 3, Bao 4, Bao 1.

Câu 5. Trong hình vẽ bên có tất cả bao nhiêu hình thoi?

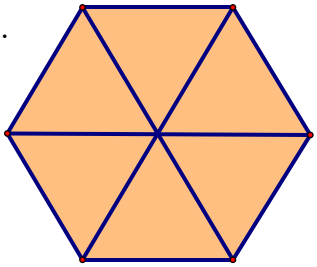

A. 4.

B. 5.

C. 6.

D. 7.

Câu 6. Tìm giá trị của biểu thức A = 2130 – a × 105 khi a = 2.

A. 2128 **B.** 223 650 **C.** 223 440 **D.** 1920

Câu 7. Hãy chọn hình có diện tích lớn nhất:

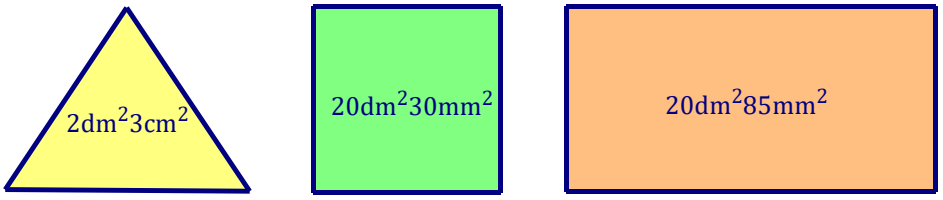

Hình 1 Hình 2 Hình 3

A. Hình 1. **B.** Hình 2. **C.** Hình 3. **D.** Không xác định được.

Câu 8. Quan sát hai chiếc cân thăng bằng dưới đây và cho biết cân nặng của bạn chó là bao nhiêu?

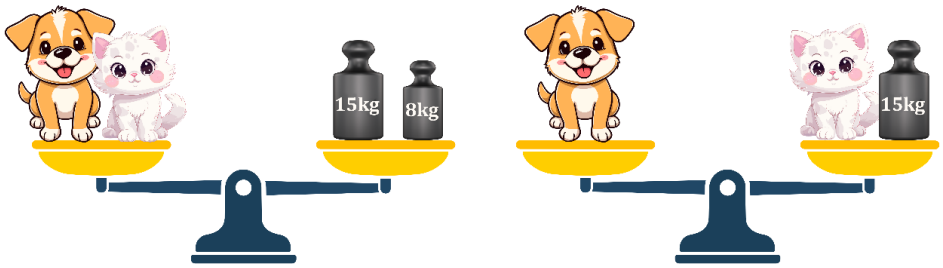

A. 7kg. **B.** 4kg. **C.** 19kg. **D.** 5kg.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 379 376 + 641 938; b) 931 947 – 729 461.

Bài 2. (2 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) 3 855 + (2 683 + 1 145) + 2 317; b) 65 318 – (7 295 + 5 318) + 47 295.

Bài 3. (2 điểm) Để hưởng ứng phong trào tết trồng cây 2 lớp 4A và 4B của trường tiểu học Hạnh Phúc trồng được tất cả 568 cây. Biết rằng lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B 36 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Bài 4. (0,5 điểm) Một phép tính cộng hai số có 3 chữ số đã bị che mất các chữ số như hình dưới:



Tính tổng giá trị các chữ số bị che mất.

Trả lời: .....

ĐỀ SỐ 2
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027
Môn: Toán lớp 4
Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Trong số 5 555 551, chữ số 5 ở hàng nào có giá trị gấp 50 000 lần giá trị của chữ số 1?

A. Hàng nghìn. **B.** Hàng chục nghìn. **C.** Hàng trăm nghìn. **D.** Hàng trăm.

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

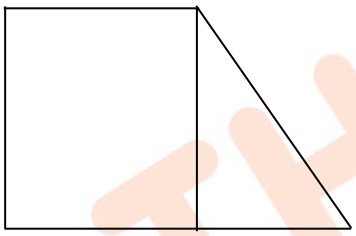

Hình bên có:

- ..... góc nhọn - ..... góc vuông
- ..... góc tù - ..... góc bẹt

Câu 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, MathExpress tổ chức sinh nhật 11 tuổi. Vậy MathExpress thành lập năm ....., thuộc thế kỉ .....

Câu 4. Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn được số 28 300 000?

A. 28 351 132. **B.** 28 250 132. **C.** 28 381 000. **D.** 28 225 462.

Câu 5. 10 tạ 6kg > ..... kg. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 1060. **B.** 106.
C. 1006. **D.** 10 006.

Câu 6. Trong hình vẽ bên có tất cả bao nhiêu hình thoi?

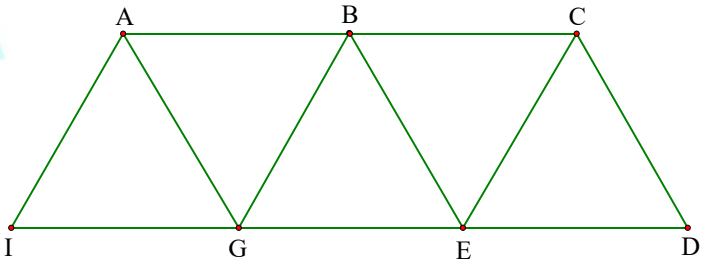

A. 4 hình.
B. 5 hình.
C. 2 hình.
D. 3 hình.

Câu 7. Giá trị của biểu thức p – q với p là số chẵn bé nhất có năm chữ số và q là số lẻ lớn nhất có bốn chữ số khác nhau là:

A. 125. **B.** 3. **C.** 1. **D.** 127.

Câu 8. Có tất cả bao nhiêu số có tận cùng là chữ số 2 trong các số tự nhiên từ 1 đến 100?

A. 11 số. **B.** 9 số. **C.** 10 số. **D.** 12 số.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 709 809 + 912 648;

b) 858 481 – 363 876.

Bài 2. (2 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) 225 + 40 350 + 775 + 59 650;

b) 400 400 – (800 000 – 399 600).

Bài 3. (2 điểm) Đầu năm 2023, một trường tiểu học đã mở rộng sân bóng đá dạng hình chữ nhật đạt tiêu chuẩn kích thước sân bóng đá mini của FIFA với chu vi 156m. Biết chiều dài hơn chiều rộng 20m. Tính diện tích mặt sân bóng đá của trường tiểu học đó.

Bài 4. (0,5 điểm) Hình H bên được ghép bởi 1 hình bình hành và 1 hình thoi.

a) Tìm các cạnh song song với cạnh AH.

b) Tìm chu vi của hình H.

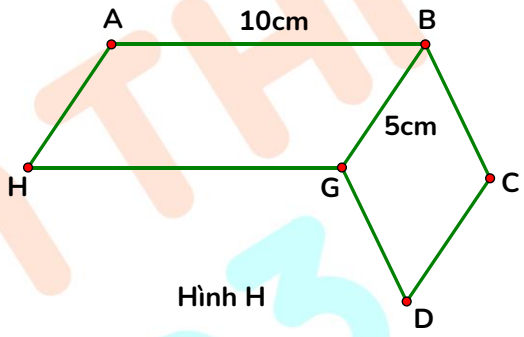

Hình H

Trả lời:

a) Các cạnh song song với cạnh AH là:

.....

b) Chu vi của hình H là:

.....

ĐỀ SỐ 3
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027
Môn: Toán lớp 4
Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Số **736 218 940** có các chữ số thuộc lớp triệu là:

A. 7; 3; 6 **B.** 3; 6; 2 **C.** 2; 1; 8 **D.** 0; 4; 9

Câu 2. Làm tròn số **17 265 807** đến hàng trăm nghìn, ta được số:

A. 17 200 000 **B.** 17 300 000 **C.** 17 000 000 **D.** 18 000 000

Câu 3. Giá trị của biểu thức **7 315 625 + 3 000 000 – 315 625** là:

A. 11 000 000 **B.** 10 100 000 **C.** 7 000 000 **D.** 10 000 000

Câu 4. Doanh thu của một cửa hàng được thống kê lại theo bảng sau:

Tháng	**7**	**8**	**9**	**10**
Doanh thu (VNĐ)	72 908 700	78 520 000	102 000 600	94 050 880

Thứ tự các tháng xếp theo doanh thu từ lớn đến bé là:

A. Tháng 7, tháng 8, tháng 9, tháng 10 **B.** Tháng 10, tháng 9, tháng 8, tháng 7

C. Tháng 8, tháng 7, tháng 10, tháng 9 **D.** Tháng 9, tháng 10, tháng 8, tháng 7

Câu 5. Alfred Nobel đã chế tạo ra thuốc nổ Dynamite vào năm 1867 nhằm phục vụ cho việc khai phá hầm mỏ, đào kênh và xây dựng đường giao thông. Vậy thế kỉ mà thuốc nổ Dynamite được phát minh là:

A. Thế kỉ XIX **B.** Thế kỉ XVIII **C.** Thế kỉ XX **D.** Thế kỉ XXI

Câu 6. Số?

Hình bên có ..... hình thoi.

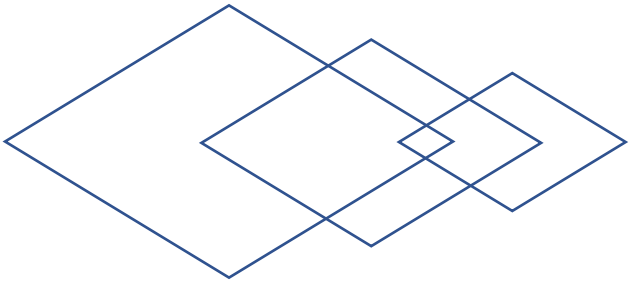

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

612 207 + 1 968 235 8 276 193 – 4 532 527 25 290 × 3 84 985 : 7

Bài 2. (2,5 điểm)

a) Số?

9 tấn 2 tạ = ... yến 31 dm^2 = ... mm^2

b) Tính bằng cách thuận tiện.

1 318 + 327 + 6 182 - 127 6 300 + (32 810 + 3 700) + 17 190

Bài 3. (2 điểm) Trong cuộc thi chạy tiếp sức, Nam và Việt đã hoàn thành đường chạy trong tổng cộng 1 phút 45 giây. Biết thời gian Nam chạy ít hơn Việt là 15 giây. Hỏi thời gian chạy của mỗi bạn là bao nhiêu giây?

Bài 4. (0,5 điểm) Đố em vẽ được một hình thỏa mãn: vừa là hình thoi lại vừa có 4 góc vuông ở 4 đỉnh.

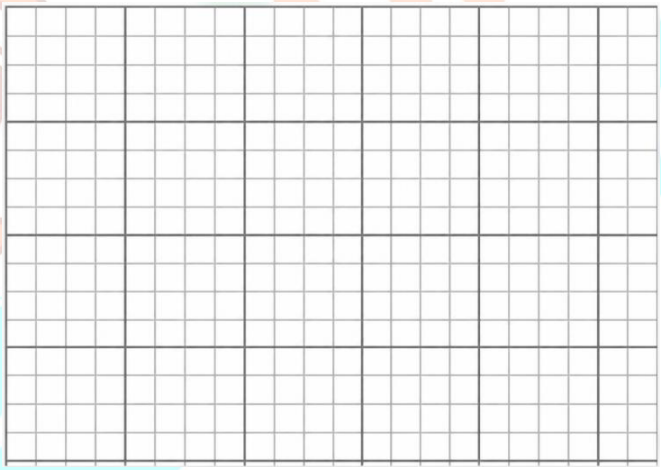

B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ SỐ 1
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027
Môn: Toán lớp 4
Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	B	C	D	C	C

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 379 376 + 641 938;

b) 931 947 – 729 461.

Lời giải

a) 379 376 + 641 938 = 1 021 314.

b) 931 947 – 729 461 = 202 486.

(HS tự đặt tính và tính)

Bài 2. (2 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) 3 855 + (2 683 + 1 145) + 2 317;

b) 65 318 – (7 295 + 5 318) + 47 295.

Lời giải

a) 3 855 + (2 683 + 1 145) + 2 317= 3 855 + 2 683 + 1 145 + 2 317

= (3 855 + 1 145) + (2 683 + 2 317)

= 5 000 + 5 000.

= 10 000.

b) 65 318 – (7 295 + 5 318) + 47 295 = 65 318 – 7 295 – 5 318 + 47 295

= (65 318 – 5 318) + (47 295 – 7 295)

= 60 000 + 40 000

= 100 000.

Bài 3. (2 điểm) Để hưởng ứng phong trào tết trồng cây 2 lớp 4A và 4B của trường tiểu học Hạnh Phúc trồng được tất cả 568 cây. Biết rằng lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B 36 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Lời giải

Lớp 4A trồng được số cây là: (568 – 36) : 2 = 266 (cây).

Lớp 4B trồng được số cây là: 568 – 266 = 302 (cây).

Đáp số: Lớp 4A: 266 cây; Lớp 4B: 302 cây.

Bài 4. (0,5 điểm) Một phép tính cộng hai số có 3 chữ số đã bị che mất các chữ số như hình dưới:



Tính tổng giá trị các chữ số bị che mất.

Trả lời: .....

Lời giải

Trả lời: **Tổng của các giá trị chữ số bị che mất là: 500**

Tổng của các giá trị chữ số bị che mất là: 635 – 47 – 88 = 500.

ĐỀ SỐ 2
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027
Môn: Toán lớp 4
Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	2012; XXI	B	B	A	A	C

Câu 2. 2 góc nhọn; 5 góc vuông; 1 góc tù; 1 góc bẹt.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 709 809 + 912 648; b) 858 481 – 363 876.

Lời giải

a) 709 809 + 912 648 = 1 622 457.

b) 858 481 – 363 876 = 494 605.

(HS tự đặt tính và tính)

Bài 2. (2 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) 225 + 40 350 + 775 + 59 650; b) 400 400 – (800 000 – 399 600).

Lời giải

a) 225 + 40 350 + 775 + 59 650 = (225 + 775) + (40 350 + 59 650)

= 1000 + 100 000

= 101 000.

b) 400 400 – (800 000 – 399 600) = 400 400 – 800 000 + 399 600

= (400 400 + 399 600) – 800 000

= 800 000 – 800 000

= 0.

Bài 3. (2 điểm) Đầu năm 2023, một trường tiểu học đã mở rộng sân bóng đá dạng hình chữ nhật đạt tiêu chuẩn kích thước sân bóng đá mini của FIFA với chu vi 156m. Biết chiều dài hơn chiều rộng 20m. Tính diện tích mặt sân bóng đá của trường tiểu học đó.

Lời giải

Nửa chu vi của sân bóng đá là: 156 : 2 = 78 (m).

Chiều dài của sân bóng đá là: (78 + 20) : 2 = 49 (m).

Chiều rộng của sân bóng đá là: 49 – 20 = 29 (m).

Diện tích mặt sân bóng đá của trường đó là: $49 \times 29 = 1421$ (m^2).

Đáp số: $1421 m^2$.

Bài 4. (0,5 điểm) Hình H bên được ghép bởi 1 hình bình hành và 1 hình thoi.

a) Tìm các cạnh song song với cạnh AH.

b) Tìm chu vi của hình H.

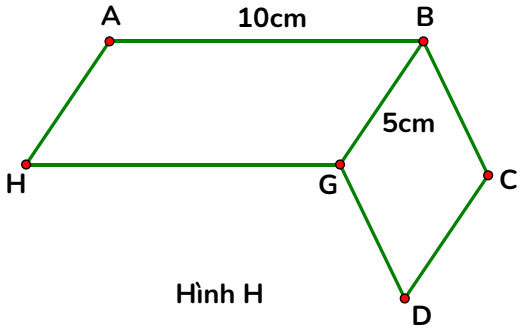

Hình H

Trả lời:

a) Các cạnh song song với cạnh AH là:

.....

b) Chu vi của hình H là:

.....

Lời giải

Trả lời:

a) Các cạnh song song với cạnh AH là: BG; CD.

b) Chu vi của hình H là: 40cm.

(10 × 2 + 5 × 4 = 40 (cm))

ĐỀ SỐ 3
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027
Môn: Toán lớp 4
Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	D	A	6

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

612 207 + 1 968 235 8 276 193 – 4 532 527 25 290 × 3 84 985 : 7

Lời giải

612 207 + 1 968 235

$$\begin{array}{r} 612\,207 \\ +\ 1\,968\,235 \\ \hline 2\,580\,442 \end{array}$$

8 276 193 – 4 532 527

$$\begin{array}{r} 8\,276\,193 \\ -\ 4\,532\,527 \\ \hline 3\,743\,666 \end{array}$$

25 290 × 3

$$\begin{array}{r} 25\,290 \\ \times\ 3 \\ \hline 75\,870 \end{array}$$

84 985 : 7

$$\begin{array}{r|l} 84\,985 & 7 \\ 14 & 12140 \\ 09 & \\ 28 & \\ 05 & \\ 5 & \end{array}$$

Bài 2. (2,5 điểm)

a) Số?

9 tấn 2 tạ = ... yến 31 dm^2 = ... mm^2

Lời giải

9 tấn 2 tạ = **920** yến 31 dm^2 = **310 000** mm^2

b) Tính bằng cách thuận tiện.

1 318 + 327 + 6 182 - 127 6 300 + (32 810 + 3 700) + 17 190

Lời giải

1 318 + 327 + 6 182 - 127
= (1318 + 6182) + (327 – 127)
= 7 500 + 200
= 7 700

6 300 + (32 810 + 3 700) + 17 190
= (6 300 + 3 700) + (32 810 + 17 190)
= 10 000 + 50 000
= 60 000

Bài 3. (2 điểm) Trong cuộc thi chạy tiếp sức, Nam và Việt đã hoàn thành đường chạy trong tổng cộng 1 phút 45 giây. Biết thời gian Nam chạy ít hơn Việt là 15 giây. Hỏi thời gian chạy của mỗi bạn là bao nhiêu giây?

Lời giải

Đổi 1 phút 45 giây = 105 giây

Thời gian chạy của Nam là:

(105 – 15) : 2 = 45 (giây)

Thời gian chạy của Việt là:

45 + 15 = 60 (giây)

Đáp số: Nam: 45 giây, Việt: 60 giây.

Bài 4. (0,5 điểm) Đố em vẽ được một hình thỏa mãn:

vừa là hình thoi lại vừa có 4 góc vuông ở 4 đỉnh.

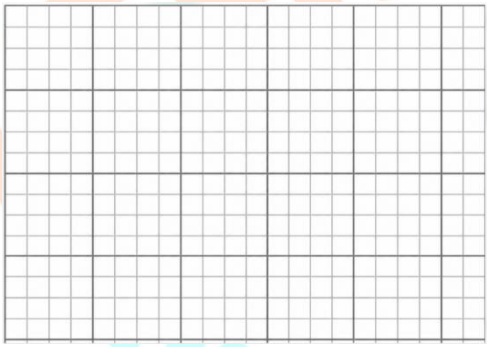

Lời giải

HS vẽ đúng hình vuông

